

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Thuận, ngày 05 tháng 9 năm 2026

STT	Bài học (1)		Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Mã Năng lực số và Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ 1					
1	INTRODUCTION, REVIEW		1 tiết 1	This Review is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in the 10th Class syllabus.	
2	UNIT 1: A LONG AND HEALTHY LIFE	Getting started	1 tiết 2	By the end of this unit, students will be able to: • identify and pronounce strong and weak forms of auxiliary verbs;	1.1NC1a: Xác định được nhu cầu thông tin (tìm kiếm từ vựng, hình ảnh về sức khỏe).
		Language	1 tiết 3	• understand and use words and phrases related to health and fitness; • use the past simple and the present perfect correctly;	5.3NC1a: Sử dụng các công cụ và công nghệ số để tạo ra kiến thức (app từ điển, phát âm).
		Reading	1 tiết 4	• read for main ideas and specific information in an article about living a long and healthy life;	1.1NC1b: Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm để lấy được dữ liệu, thông tin sức khỏe trực tuyến.
		Speaking	1 tiết 5	• give instructions for an exercise routine;	2.1NC1a: Sử dụng được nhiều công nghệ số để tương tác (ghi âm, video call luyện tập).

		Listening	1 tiết 6	• listen for main ideas and specific information in a TV chat show about food and health; • write a short message in response to an invitation; • offer help and respond to offers; • identify the main differences between bacteria and viruses; • design a poster about a healthy habit and give a poster presentation about it.	1.2NC1a: Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của nguồn tin (khi nghe thông tin sức khỏe).
		Writing	1 tiết 7		2.5NC1b: Áp dụng được các chiến lược giao tiếp khác nhau trong môi trường số (nhắn tin/email).
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 8		5.3NC1b: Áp dụng xử lý nhận thức của cá nhân để giải quyết các vấn đề (phân biệt vi khuẩn/virus qua mô phỏng số).
		Looking back & Project	1 tiết 9		3.1NC1a: Tạo và chỉnh sửa được nội dung số (thiết kế Poster điện tử). 2.4NC1a: Sử dụng công cụ số để hợp tác nhóm.
3	UNIT 2: THE GENERATION GAP	Getting started	1 tiết 10	By the end of this unit, students will be able to: • identify and pronounce contracted forms correctly in sentences; • understand and use words and phrases related to generational differences; • use modal verbs: must, have to, and should; • read for main ideas and specific information in an article about different generations; • talk about the different generations of a family; start a conversation and discussion; • listen for specific information in a conversation about family conflicts;	1.1NC1a: Xác định nhu cầu thông tin về sự khác biệt thế hệ.
		Language	1 tiết 11		5.3NC1a: Sử dụng công cụ số hỗ trợ học ngữ pháp.
		Reading	1 tiết 12		1.2NC1b: Tiến hành đánh giá, so sánh thông tin các thế hệ từ nhiều nguồn.
		Speaking	1 tiết 13		2.5NC1c: Áp dụng được các khía cạnh đa dạng về văn hóa và thế hệ khác (giao tiếp số tôn trọng người lớn tuổi).
		Listening	1 tiết 14		1.3NC1a: Tổ chức, lưu trữ thông tin nghe được trên thiết bị số.

		Writing	1 tiết 15	• write an opinion essay about limiting teenagers' screen time; • Ask for and give permission • understand the generation gap in Asian American families; • carry out a survey to find out generational differences in families and give a group presentation about them.	4.3NC1a: Tránh được rủi ro đến sức khỏe thể chất/tinh thần (chủ đề Screen time - thời gian sử dụng thiết bị).
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 16		2.6NC1a: Tạo và quản lý danh tính số phù hợp văn hóa gia đình Á Đông.
		Looking back & Project	1 tiết 17		1.3NC1b: Triển khai được việc tổ chức và sắp xếp dữ liệu (kết quả khảo sát Online). 3.1NC1b: Thể hiện bản thân qua bài trình chiếu số.
4	REVIEW 1	Language	1 tiết 18	Review 1 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 1-3. Introduce the review by asking Ss if they remember what they have learnt so far in terms of language and skills. Summarise Ss' answers and add some more information if necessary.	5.4NC1a: Chứng minh được NLS của tôi cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu (Tự đánh giá).
		Skills (1)	1 tiết 19		1.3NC1b: Sắp xếp dữ liệu ôn tập trên máy tính.
		Skills (2)	1 tiết 20		3.1NC1b: Tổng hợp kỹ năng tạo nội dung số.
5	MID-TERM TEST		1 tiết 21	Evaluate students' grasp the material covered in the first half of term. Offer students insights on their progress and areas for focus before the end-of-term exams. Motivate students to review and consolidate their learning so far Evaluate students' grasp the material covered in the first half of term.	4.2NC1b: Áp dụng quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân trong kiểm tra đánh giá.
6		Getting started	1 tiết 22	By the end of this unit, students will be able to:	6.1NC1a: Hiểu được cách AI/công nghệ ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày (Smart

	UNIT 3: CITIES OF THE FUTURE			- link final consonants to initial vowels in sentences; - understand and use words and phrases related to cities and smart living; - use stative verbs in the continuous form, and linking verbs; - read for specific information in an article about the characteristics of future cities;	City).
		Language	1 tiết 23		5.3NC1a: Sử dụng app luyện phát âm nổi âm.
		Reading	1 tiết 24		6.1NC1b: Hiểu vai trò của AI/IoT trong các thành phố thông minh qua bài đọc.
7	FEEDBACK AND CORRECTION		1 tiết 25	Help students understand their mistakes and provide specific suggestions for how to correct them, leading to better performance in future assessments. Reinforce correct understanding and application of concepts, encouraging deeper learning and retention. Provide structure feedback that build confidence and motivates students to continue working on their skills.	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân từ kết quả thi.
	UNIT 3: CITIES OF THE FUTURE	Speaking	1 tiết 26	- discuss cities of the future and keep a conversation going by asking Wh-questions; - listen for main ideas and specific information in an interview about the disadvantages of living in a smart city; - write an article about the advantages and disadvantages of living in a smart city; - express certainty and uncertainty; - recognise features of smart cities around the world;	2.1NC1b: Cho người khác thấy phương tiện giao tiếp số phù hợp nhất để thảo luận.
		Listening	1 tiết 27		4.2NC1a: Nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư (rủi ro trong Smart City).
		Writing	1 tiết 28		3.1NC1a: Soạn thảo văn bản số về ưu/nhược điểm công nghệ.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 29		6.2NC1a: Phát triển/đề xuất ý tưởng ứng dụng công nghệ thực tế.

		Looking back & Project	1 tiết 30	design a poster about the ideal city of the future and give a poster presentation about it.	5.3NC1b: Sử dụng công cụ số sáng tạo Poster thành phố tương lai. 3.3NC1a: Áp dụng quy định bản quyền hình ảnh.
8	UNIT 4: ASEAN AND VIET NAM	Getting started	1 tiết 31	By the end of this unit, students will be able to:	1.1NC1b: Kỹ thuật tìm kiếm thông tin về các quốc gia ASEAN.
		Language	1 tiết 32	- identify and pronounce words with elision of vowels in isolation and in sentences; - understand and use words and phrases related to ASEAN;	5.3NC1a: Tra cứu thông tin ngôn ngữ online.
		Reading	1 tiết 33	- use gerunds as subjects and objects; - read for main ideas and specific information in news items about	1.2NC1a: Đánh giá độ tin cậy của các bản tin online.
		Speaking	1 tiết 34	- ASEAN countries; - discuss the skills and experience needed for the ASEAN Youth Programme, and ask for and give opinions;	2.3NC1a: Đề xuất được các dịch vụ số để tham gia vào xã hội (Chương trình thanh niên ASEAN).
		Listening	1 tiết 35	listen for main ideas and specific information in a conversation about an ASEAN school tour programme;	1.1NC1c: Truy cập dữ liệu về chương trình học bổng/du lịch.
		Writing	1 tiết 36	write a proposal for a welcome event;	3.1NC1a: Tạo và chỉnh sửa bản đề xuất (Proposal) trên máy tính.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 37	- give compliments and respond; - understand when and how people celebrate the New Year in ASEAN;	2.5NC1a: Nhận thức chuẩn mực hành vi văn hóa các nước (Netiquette).
		Looking back & Project	1 tiết 38	do research about an ASEAN member and give a presentation about it.	1.1NC1d: Tự đề xuất chiến lược tìm kiếm thông tin nghiên cứu. 3.2NC1a: Tích hợp thông tin đa phương tiện vào bài thuyết trình.

9	UNIT 5: GLOBAL WARMING	Getting started	1 tiết 39	By the end of this unit, students will be able to: • use sentence stress appropriately to speak with a natural rhythm; • understand and use words and phrases related to global warming; • use present participle and past participle clauses correctly; • read for main ideas and specific information in an article about the UN Climate Change Conference; • talk about human activities and global warming, and present ideas clearly in a discussion; • listen for main ideas and specific information in a talk about black carbon and global temperature; • write a leaflet to persuade people to reduce black carbon emissions; • give warnings and respond; • understand the environmental impact of farming and how to reduce it; • carry out a survey to find out how local people try to limit global warming and present the survey results to the class.	4.4NC1a: Nhận thức được tác động của công nghệ số và việc sử dụng công nghệ số đối với môi trường.
		Language	1 tiết 40		5.3NC1a: Ứng dụng công nghệ học ngữ điệu.
		Reading	1 tiết 41		1.2NC1b: Kiểm chứng thông tin khoa học về khí hậu trên mạng.
		Speaking	1 tiết 42		2.2NC1a: Chia sẻ thông tin môi trường thông qua công nghệ số phù hợp.
		Listening	1 tiết 43		1.1NC1a: Lọc dữ liệu nghe được.
		Writing	1 tiết 44		3.1NC1a: Thiết kế tờ rơi (Leaflet) điện tử.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 45		5.2NC1b: Áp dụng giải pháp công nghệ trong nông nghiệp (Smart farming ideas).
		Looking back & Project	1 tiết 46		1.3NC1b: Phân tích và trực quan hóa dữ liệu khảo sát (Biểu đồ số). 2.4NC1a: Hợp tác nhóm online.
10	REVIEW 2	Language	1 tiết 47	Review 2 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 4 - 5. Introduce the review by asking Ss if they remember what they have learnt so far in terms of language and skills. Summarise Ss' answers and add some more information if necessary.	5.4NC1b: Minh họa được những cách khác nhau để hỗ trợ bạn bè ôn tập qua công cụ số.
		Skills (1)	1 tiết 48		1.3NC1a: Tổ chức dữ liệu kiến thức tổng hợp.
		Skills (2)	1 tiết		3.1NC1b: Thể hiện năng lực qua

			49		sản phẩm số.
11	REVISION	Revision for end-of term test	1 tiết 50, 51, 52	Revising the language and skills Ss have learnt in Units 1-5, and providing exam practice by following question formats used in the exam.	5.4NC1a: Tự đánh giá và lên kế hoạch ôn tập số.
12	END-TERM TEST		1 tiết 53	Evaluate overall understanding and mastery of the course material. Help students prepare for the exams by accessing their readiness and identify any remaining gaps in knowledge. Test students' growth and improvement over the term.	4.2NC1a: Bảo vệ thông tin cá nhân trong kỳ thi.
13	FEEDBACK AND CORRECTION		1 tiết 54	Help students understand their mistakes and provide specific suggestions for how to correct them, leading to better performance in future assessments. Reinforce correct understanding and application of concepts, encouraging deeper learning and retention. Provide structure feedback that build confidence and motivates students to continue working on their skills.	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân từ kết quả thi.

HỌC KÌ 2

14	UNIT 6: PRESERVING OUR HERITAGE	Getting started	1 tiết 55	By the end of this unit, students will be able to: • use falling and level-rising intonation in statements, commands, and lists; • understand and use words and phrases related to preserving heritage; • use to-infinitive clauses to express purpose and modify nouns or noun phrases;	1.1NC1a: Tìm kiếm thông tin, hình ảnh di sản văn hóa.
		Language	1 tiết 56		5.3NC1a: Sử dụng từ điển số/app học tập.
		Reading	1 tiết 57		1.2NC1a: Đánh giá tính xác thực của thông tin cuộc thi online.

		Speaking	1 tiết 58	• read for main ideas and specific information in an article about an ideas competition; • discuss ways to preserve cultural heritage and keep a conversation going by showing interest and encouragement; • listen for main ideas and specific information in a tour guide's talk about Trang An Scenic Landscape Complex; • write a leaflet to inform people about ways to preserve Trang An Scenic Landscape Complex; • ask for and give directions; • learn about initiatives to preserve heritage around the world; • propose ways to preserve a type of heritage, and give a group presentation about it.	2.2NC1b: Hướng dẫn người khác cách đóng vai trò trung gian chia sẻ di sản (Social media sharing).
		Listening	1 tiết 59		2.6NC1c: Sử dụng dữ liệu tạo ra thông qua công cụ (Tour ảo/Virtual tour).
		Writing	1 tiết 60		3.1NC1a: Tạo nội dung số (tờ rơi/bài viết) quảng bá di sản.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 61		2.1NC1a: Tương tác với các sáng kiến bảo tồn toàn cầu qua web.
		Looking back & Project	1 tiết 62		3.3NC1a: Áp dụng quy định về bản quyền hình ảnh di sản. 5.3NC1b: Sáng tạo giải pháp bảo tồn bằng công nghệ. 3.2NC1a: Tích hợp thông tin đa phương tiện vào bài thuyết trình.
15	UNIT 7: EDUCATION OPTIONS FOR SCHOOL LEAVERS	Getting started	1 tiết 63	By the end of this unit, students will be able to: • use rising and falling intonation in Wh- and Yes/No questions; • understand and use words and phrases related to education after leaving school; • use perfect gerunds and perfect participle clauses correctly; • read for main ideas and specific information in an article about different study options after leaving school;	1.1NC1b: Áp dụng kỹ thuật tìm kiếm thông tin khóa học/trường học.
		Language	1 tiết 64		5.3NC1a: Công cụ hỗ trợ ngữ pháp/từ vựng.
		Reading	1 tiết 65		1.2NC1b: So sánh và đánh giá thông tin các lựa chọn học tập online.
		Speaking	1 tiết 66		2.1NC1b: Chọn phương tiện giao tiếp số phù hợp để tư vấn/thảo luận.

		Listening	1 tiết 67	• discuss the benefits of vocational training and academic study, and end a conversation or discussion;	1.1NC1d: Tự đề xuất chiến lược tìm kiếm thêm thông tin khóa học.
		Writing	1 tiết 68	• listen for main ideas and specific information in a conversation about courses provided at a vocational school;	2.5NC1b: Áp dụng chiến lược giao tiếp trong email trang trọng (hỏi thông tin).
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 69	• write a request letter to ask for information about vocational school courses; • make an appointment;	1.2NC1a: Tìm hiểu hệ thống giáo dục quốc tế qua nguồn chính thống.
		Looking back & Project	1 tiết 70	• understand the UK education after secondary school; • do research on an educational institution and present the information to the class.	1.3NC1b: Tổ chức thông tin nghiên cứu. 3.1NC1b: Thể hiện kết quả nghiên cứu qua Slide/Video.
16	REVIEW 3	Language	1 tiết 71	Review 3 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 6 – 8. Introduce the review by asking Ss if they remember what they have learnt so far in terms of language and skills. Summarise Ss' answers and add some more information if necessary.	5.4NC1a: Đánh giá lỗ hổng kiến thức qua bài ôn tập.
		Skills (1)	1 tiết 72		1.3NC1b: Hệ thống hóa dữ liệu ôn tập.
		Skills (2)	1 tiết 73		3.1NC1b: Tổng hợp kỹ năng qua bài tập thực hành.
17	MID-TERM TEST		1 tiết 74	Evaluate students' grasp the material covered in the first half of term. Offer students insights on their progress and areas for focus before the end-of-term exams. Motivate students to review and consolidate their learning so far.	4.2NC1b: Bảo mật thông tin trong kiểm tra.
18	UNIT 8: BECOMING INDEPENDENT	Getting started	1 tiết 75	By the end of this unit, students will be able to:	5.2NC1a: Đánh giá nhu cầu cá nhân về kỹ năng sống (qua trắc nghiệm số/app).

		Language	1 tiết 76	• use fall-rise intonation in invitations, suggestions, and polite requests;	5.3NC1a: Sử dụng công cụ số để tự học.
		Reading	1 tiết 77	• understand and use words and phrases related to teen independence; • use cleft sentences with <i>It is/was ... that/who ...</i> correctly; • read for main ideas and specific information in an article about how teens can become independent;	1.1NC1b: Tìm kiếm hướng dẫn kỹ năng sống online.
19	FEEDBACK AND CORRECTION		1 tiết 78	Help students understand their mistakes and provide specific suggestions for how to correct them, leading to better performance in future assessments. Reinforce correct understanding and application of concepts, encouraging deeper learning and retention. Provide structure feedback that build confidence and motivates students to continue working on their skills.	5.4NC1c: Đề xuất cơ hội phát triển bản thân từ kết quả thi.
	UNIT 8: BECOMING INDEPENDENT	Speaking	1 tiết 79	• give detailed instructions on learning basic life skills and use sequencing words and phrases when giving instructions;	3.4NC1a: Tự thao tác được bằng các hướng dẫn (Tutorials/How-to videos).
		Listening	1 tiết 80	• listen for main ideas and specific information in a conversation about becoming independent learners;	5.2NC1c: Sử dụng các cách khác nhau để điều chỉnh môi trường số cá nhân (để tự học hiệu quả).
		Writing	1 tiết 81	• write an article about the pros and cons of self-study; • express best wishes and respond;	3.2NC1a: Tổng hợp thông tin, viết bài về tự học (Self-study).
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 82	• understand how American teenagers become independent;	2.5NC1c: Hiểu sự khác biệt văn hóa về sự tự lập.

		Looking back & Project	1 tiết 83	• create a detailed plan to develop a life skill and present it to the class.	5.3NC1b: Tạo kế hoạch phát triển bản thân bằng công cụ số (Lịch/Planner app).
20	UNIT 9: SOCIAL ISSUES	Getting started	1 tiết 84	By the end of this unit, students will be able to:	2.5NC1a: Nhận thức các chuẩn mực hành vi trên mạng (Cyberbullying awareness).
		Language	1 tiết 85	• use rising and falling intonation in choice questions; • understand and use words and phrases related to social issues;	5.3NC1a: Sử dụng công nghệ hỗ trợ học tập.
		Reading	1 tiết 86	• use linking words and phrases to connect ideas, clauses, or sentences;	1.2NC1a: Đánh giá thông tin về áp lực đồng trang lứa trên MXH.
		Speaking	1 tiết 87	• read for main ideas and specific information in an article about peer pressure; • talk about experiences of peer pressure and respond to peer pressure situations;	4.3NC1b: Áp dụng các cách thức khác nhau để bảo vệ bản thân (trước áp lực mạng).
		Listening	1 tiết 88	• listen for specific information in a conversation about types of bullying;	4.3NC1a: Tránh được rủi ro và đe dọa đến sức khỏe tinh thần (Bắt nạt trực tuyến).
		Writing	1 tiết 89	• write a proposal for a school campaign against cyberbullying; • express disappointment and sympathy;	3.1NC1a: Soạn thảo đề xuất chiến dịch chống bắt nạt qua mạng.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 90	• understand some of the social problems facing teens in the US today; • plan activities for a campaign to raise people's awareness about a social issue and give a group presentation about it.	2.3NC1b: Sử dụng công nghệ số thích hợp để tham gia giải quyết vấn đề xã hội.
		Looking back & Project	1 tiết 91		2.2NC1c: Hướng dẫn người khác cách đóng vai trò trung gian (tuyên truyền viên). 2.4NC1a: Hợp tác số trong chiến dịch. 3.2NC1a: Tích hợp thông tin đa phương tiện vào bài thuyết trình.

21	UNIT 10: THE ECOSYSTEM	Getting started	1 tiết 92	By the end of this unit, students will be able to: • use rising and falling intonation in question tags; • understand and use words and phrases related to ecosystems; • understand and use compound nouns; • read for main ideas and specific information in an article about a national park; • talk about ways to protect local biodiversity and respond to situations that may harm the environment; • listen for specific information in a talk about the human impact on ecosystems, and make predictions; • write an opinion essay about spending money on restoring local ecosystems; • express likes and dislikes; • understand how ecosystems around the world are protected and restored; • design a poster about a local ecosystem and how to restore/protect it, and present it to the class.	4.4NC1a: Trình bày được các cách thức khác nhau để bảo vệ môi trường (kết hợp công nghệ).
		Language	1 tiết 93		5.3NC1a: Tra cứu thuật ngữ sinh học online.
		Reading	1 tiết 94		1.1NC1b: Tìm kiếm dữ liệu về hệ sinh thái/vườn quốc gia.
		Speaking	1 tiết 95		2.2NC1a: Chia sẻ ý tưởng bảo vệ môi trường qua công cụ số.
		Listening	1 tiết 96		1.2NC1b: Đánh giá thông tin về tác động của con người.
		Writing	1 tiết 97		3.1NC1a: Soạn thảo văn bản nghị luận số.
		Communication and Culture/CLIL	1 tiết 98		6.1NC1a: Hiểu ứng dụng công nghệ trong bảo tồn hệ sinh thái.
		Looking back & Project	1 tiết 99		3.1NC1a: Thiết kế Poster điện tử. 3.3NC1a: Tuân thủ bản quyền hình ảnh thiên nhiên. 3.2NC1a: Tích hợp thông tin đa phương tiện vào bài thuyết trình.
22	REVIEW 4	Language	1 tiết 100	Review 4 is aimed at revising the language and skills Ss have learnt in Units 9-10. Introduce the review by asking Ss if they remember what they have learnt so far in terms of language and skills. Summarise Ss' answers and add some more information if necessary.	5.4NC1a: Tự đánh giá năng lực cuối kỳ.
		Skills (1)	1 tiết 101		1.3NC1b: Sắp xếp dữ liệu tổng hợp.
		Skills (2)	1 tiết		3.1NC1b: Thể hiện năng lực qua

			102		bài tập tổng hợp.
23	REVISION	Revision for end-of term test	1 tiết 103	Revising the language and skills Ss have learnt in Units 6-10, and providing exam practice by following question formats used in the exam.	5.4NC1b: Hỗ trợ bạn bè ôn tập qua nhóm học tập online.
24	END-TERM TEST		1 tiết 104	Evaluate overall understanding and mastery of the course material. Help students prepare for the exams by accessing their readiness and identify any remaining gaps in knowledge. Test students' growth and improvement over the term.	4.2NC1b: Tuân thủ quy tắc bảo mật dữ liệu thi cử.
25	FEEDBACK AND CORRECTION		1 tiết 105	Help students understand their mistakes and provide specific suggestions for how to correct them, leading to better performance in future assessments. Reinforce correct understanding and application of concepts, encouraging deeper learning and retention. Provide structure feedback that build confidence and motivates students to continue working on their skills.	5.4NC1c: Lên kế hoạch cải thiện NLS và tiếng Anh cho kỳ sau.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Ghi chú
Kiểm tra giữa kì 1	60 phút	Tuần 7-8	Theo Ma trận, Đặc tả	70% trắc nghiệm, 30% tự luận	
Kiểm tra cuối kì 1	60 phút	Tuần 14-15	Theo Ma trận, Đặc tả	70% trắc nghiệm, 30% tự luận	Kiểm tra Speaking riêng

Kiểm tra giữa kì 2	60 phút	Tuần 25-26	Theo Ma trận, Đặc tả	70% trắc nghiệm, 30% tự luận	
Kiểm tra cuối kì 2	60 phút	Tuần 31-32	Theo Ma trận, Đặc tả	70% trắc nghiệm, 30% tự luận	Kiểm tra Speaking riêng

II. Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục: Ngoại khóa Tiếng Anh
(Theo kế hoạch tổ và kế hoạch nhà trường)

Phú Thuận, ngày 05 tháng 9 năm 2026

TỔ TRƯỞNG CM

GIÁO VIÊN

NGUYỄN VĂN TIẾN

PHẠM THỊ THU TUYẾT